

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 394: Nếu Lìa Tâm Niệm, Ất Không Có Tướng Của Mọi Cảnh Giới

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 033)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Nếu lìa tâm niệm, ắt không có tướng của mọi cảnh giới.】

Bồ Tát tạo luận, gần đây cũng có đồng tu hỏi qua tôi, vì sao cổ đại đức chú giải kinh Phật, có bản gọi là “Sớ”, có bản lại gọi là “Sao”, có bản lại gọi là “Giảng nghĩa”, cũng có bản gọi là “Luận”, có rất nhiều tên gọi khác nhau, đây là có ý nghĩa gì? Nói cho chư vị biết, tất cả đều là chú giải, đều là tên gọi của chú giải. Chú giải vì sao lại chia ra nhiều tên gọi như vậy? Đó là do phân lượng của chú giải không giống nhau.

• **Về chữ “Luận”:** Nếu chú giải này dùng một chữ “Luận”, ý tứ chính là nói với đại chúng, chú giải của tôi tuyệt đối chính xác, tuyệt đối không có sai lầm, Phật có đến cũng có thể ấn chứng cho tôi, như vậy thì gọi là “Luận”. Chú giải có hai phương thức, một loại là căn cứ theo kinh văn mà chú giải từng câu từng câu, chúng ta gọi đó là “Luận điển”. Giống như *Đại Trí Độ Luận*, *Đại Trí Độ Luận* chính là chú giải của *Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Kinh*. Loại luận này gọi là “**Thích kinh luận**”, là để giải thích kinh, chú giải từng câu từng câu, gọi là Thích kinh luận. Ngài dùng một chữ “Luận”, tức là bên trong quyết định không có sai lầm, là do Bồ Tát làm. Giống như *Khởi Tín Luận*, do Mã Minh Bồ Tát làm, loại luận này không phải là chú giải cho một bộ kinh, mà là đem đạo lý trong kinh Đại Thừa ra để phát huy, những điều giảng đều không ngoài phạm vi của kinh Đại Thừa, đều là đạo lý do Phật thuyết, Ngài đem ra phát huy, giảng giải cặn kẽ cho chúng ta, loại luận này gọi là “**Tông kinh luận**”; tông là căn cứ, nó là căn cứ theo kinh, nhưng nó không phải chú giải từng câu từng câu. Luận có hai loại này, cho nên nói chú giải có hai loại tính chất này, một loại là giải thích kinh, một loại là căn cứ theo kinh để phát huy. Giống như *Du Già Sư Địa Luận* thuộc về Tông kinh luận; *Đại Trí Độ Luận* thuộc về Thích kinh luận.

• **Về chữ “Sớ”, “Sao”, “Giảng nghĩa”:** Những tổ sư đại đức đời sau này, không dám nói tôi chú giải không có sai sót. Xung là “Luận”, thì không có sai lầm, người đời sau không thể sửa đổi nó, nó không có sai. Xung là một chữ “Sớ”, sớ là khơi thông (sớ thông), có thể bên trong vẫn còn chỗ chưa thỏa đáng, vẫn có thể thỉnh quý vị chỉ giáo thêm. Luận thì không khách sáo như vậy, tôi giảng tuyệt đối chính xác, quý vị đừng có nói gì cả, cứ căn cứ theo những gì tôi giảng đây, không có chỗ để thảo luận. Sớ, Sao, những bản chú giải này thì có thể thảo luận, có thể nghiên cứu. Đây là tổ sư đại đức khách sáo, những gì tôi chú giải, không dám bảo đảm là đúng một trăm phần trăm, có thể bên trong vẫn còn sai sót, có thể bên trong tôi vẫn còn nhìn sai, có mang ý nghĩa khiêm tốn ở trong đó. Cho nên dùng Sớ, dùng Sao, dùng chữ Chú, không dám dùng Luận. Sự khác biệt chính là ở chỗ này.

Đến thời cận đại thì ngay cả Sớ, ngay cả Sao cũng không dám xung, người như chúng ta đây làm gì có tư cách đó! Chúng ta ngày nay gọi là “Giảng nghĩa”, “Giảng thoại”, chỉ có thể nói như vậy, tư thế càng hạ càng thấp. Nói trên danh xưng, tư thế của chúng ta càng hạ càng thấp. Những đại đức thời cận đại này, chú giải đều gọi là Giảng nghĩa. Cư sĩ Giang Vị Nông có *Kim Cang Kinh Giảng Nghĩa*. Khác biệt là ở chỗ này.

Sách cổ của Trung Quốc, trước đây cũng là như vậy, cổ nhất, chú giải chính xác nhất thì gọi là “Truyện”. Nổi tiếng nhất là ba bản Truyện của kinh *Xuân Thu*: *Tả Truyện* của Tả Khâu Minh, *Công Dương Truyện*, *Cốc Lương Truyện*, đó là chú giải cho kinh *Xuân Thu*. *Xuân Thu* là do Khổng Lão Phu Tử làm, ba người họ làm chú giải cho Ngài, bản thân họ cho rằng, chú giải của tôi vô cùng chính xác, quyết định không có sai lầm, có thể lưu truyền mãi cho hậu thế, cho nên chữ “Truyện” đó, giá trị của nó so với chữ “Luận” trong kinh Phật, địa vị là bình đẳng. Nhưng người đời sau làm chú giải cho người xưa, sách xưa, không có một ai dám xưng là Truyện, đều dùng Chú, đều dùng Sớ, đều dùng các danh xưng khác. Đây là nhân tiện ở chỗ này mà nói thêm, đây là một chút kiến thức thường thức trong văn học, chúng ta sau này nhìn thấy thì sẽ hiểu.

Khởi Tín Luận là do Mã Minh Bồ Tát làm, thuyết minh những gì giảng trong Luận đều là ý tứ của Phật, quyết định chính xác, không có sai lầm. **“Nếu lìa tâm niệm, ắt không có tướng của mọi cảnh giới.”** Câu nói này so với “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến” mà trên kinh *Hoa Nghiêm* đã nói, ý nghĩa là giống nhau. Lại giống như Phật trong rất nhiều kinh Đại Thừa có nói: “Tất cả

pháp từ tâm tướng sanh”, tâm tướng chính là niệm, có niệm thì có tướng, vô niệm thì vô tướng. Trên *Chứng Đạo Ca* của Vĩnh Gia đại sư có nói: “Trong mộng rõ ràng có sáu nẻo”, mộng là mê, là có niệm, “Giác rồi rỗng lặng, không có đại thiên”, giác chính là vô niệm. Tất cả tướng cảnh giới này từ đâu mà ra? Từ trong ý niệm mà sanh khởi.

Thật sự mà nói, khi Phật pháp còn chưa truyền đến Trung Quốc, trí tuệ, sự quan sát của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta cũng rất tuyệt vời. Chữ “tưởng” (想) trong tưởng tượng, không phải sau khi Phật giáo đến mới có chữ này, kinh Phật chưa đến, trong văn tự cổ xưa của Trung Quốc chúng ta đã có chữ “tưởng” này rồi, tư tưởng, chữ này thời cổ xưa đã có.

- **“Tu” (思) là gì?** Trong tâm có phân biệt chính là “tư”, phân biệt là vạch ra ranh giới, trong tâm có ranh giới chính là tư, vạch thành từng ô.

- **“Tưởng” (想) là gì?** Vốn dĩ trong tâm không có ranh giới, hễ có phân biệt thì có ranh giới, như vậy đã nảy sinh vấn đề rồi, nghiêm trọng hơn nữa thì hiện tượng, không những có ranh giới, từ trong ranh giới đó mà hiện tượng, đó chính là “tưởng”, tưởng thì sinh ra tướng.

Quý vị liền hiểu được tướng từ đâu mà có? Từ tâm tướng sanh. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta chưa nói ra câu này, nhưng từ những ký hiệu văn tự mà các ngài tạo ra, quý vị xem hai chữ tư tưởng đó, liền đem ý nghĩa mà Phật giảng này toàn bộ hiện thị ra hết. Cho nên văn tự của Trung Quốc rất tuyệt vời, bất cứ quốc gia dân tộc nào trên thế giới đều không có, đó là ký hiệu của trí tuệ, quý vị nhìn thấy chữ này liền khai trí tuệ. Bên trong mỗi một chữ đều hàm chứa ý nghĩa rất sâu xa, khiến cho quý vị vừa nhìn thấy văn tự này, trí tuệ của quý vị liền mở mang, quý vị liền có sự gợi mở.